



Số: 01/2022/BB-ĐHĐCĐ

Đà Nẵng, ngày 19 tháng 3 năm 2021

BIÊN BẢN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN VINACONEX 25

Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN VINACONEX 25

Mã chứng khoán: VCC

Trụ sở chính: 89A đường Phan Đăng Lưu, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 4000378261 Do Sở kế hoạch Đầu tư tỉnh Quảng Nam cấp lần đầu ngày 27/12/2004, Đăng ký thay đổi lần thứ 14 ngày 23/3/2020 do Sở kế hoạch Đầu tư thành phố Đà Nẵng cấp.

Hôm nay, vào lúc 08h00 ngày 19 tháng 03 năm 2022, tại Hội trường Tầng 6 – Trụ sở Văn phòng Công ty – Số 89A Đường Phan Đăng Lưu, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Vinaconex 25 được tiến hành với các nội dung sau:

A. PHẦN THỨ NHẤT - KHAI MẠC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

1. Báo cáo thẩm tra tư cách cổ đông:

1.1 Cổ đông và đại diện cổ đông dự họp:

Tổng số cổ đông và đại diện cổ đông được quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 là là tổ chức và cá nhân, sở hữu và đại diện cho 12.000.000 phiếu biểu quyết.

(Danh sách cổ đông được mời tham dự Đại hội được lập trên cơ sở danh sách chốt của Trung tâm Lưu ký chứng khoán tại ngày 21/02/2022).

Đại hội đã nghe ông Nguyễn Văn Tuấn – Trưởng Ban kiểm tra tư cách cổ đông công bố kết quả kiểm tra xác nhận tư cách cổ đông/đại diện cổ đông dự họp như sau:

Tổng số cổ đông/đại diện cổ đông thực tế dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 là cổ đông, sở hữu hoặc đại diện đối cho phiếu biểu quyết, tương đương với% tổng số phiếu biểu quyết của Công ty Cổ phần Vinaconex 25.

Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết thông qua nội dung Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông với kết quả biểu quyết như sau:

Số cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông dự họp là: người; tương ứng phiếu biểu quyết.



- Số phiếu phát ra:phiếu, tương ứng ... phiếu biểu quyết.
- Số phiếu thu về:phiếu, tương ứng ... phiếu biểu quyết.
- Số phiếu không hợp lệ: ...phiếu, tương ứng ... phiếu biểu quyết.
- Số phiếu hợp lệ: ...phiếu, tương ứng ... phiếu biểu quyết.
- + Số phiếu tán thành: _____ phiếu, tương ứng _____ phiếu biểu quyết, chiếm _____ % Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ;
- + Số phiếu không tán thành: _____ phiếu, tương ứng _____ phiếu biểu quyết, chiếm _____ % Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ;
- + Số phiếu không có ý kiến: _____ phiếu, tương ứng _____ phiếu biểu quyết, chiếm _____ % Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ.

Theo quy định tại Điều lệ Công ty, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Vinaconex 25 đã hội đủ các điều kiện để tiến hành. Các cổ đông/đại diện cổ đông dự họp có quyền biểu quyết theo số cổ phần mà họ sở hữu hoặc đại diện.

(Ban kiểm tra tư cách cổ đông tiếp tục cập nhật số cổ đông tham dự đăng ký sau thời điểm khai mạc Đại hội; tại thời điểm ...h... ngày 19/03/2022 thì tổng số cổ đông và đại diện cổ đông thực tế dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 là ... cổ đông, sở hữu hoặc đại diện cho ... phiếu biểu quyết, tương đương với ...% tổng số phiếu biểu quyết của Công ty).

(Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông, danh sách cổ đông, đại diện cổ đông thực tế dự họp với số cổ phần mà họ sở hữu/đại diện được đính kèm theo biên bản này).

1.2. Khách mời tham dự Đại hội bao gồm:

.....

2. Khai mạc Đại hội:

Ông Lưu Thế Phương – thay mặt Ban tổ chức Đại hội tiến hành các thủ tục sau:

- Tuyên bố lý do tổ chức Đại hội;
- Giới thiệu các cổ đông và khách mời tham dự;
- Giới thiệu danh sách Đoàn Chủ tịch, Thư ký Đại hội, Ban kiểm phiếu (thực hiện kiểm phiếu biểu quyết và kiểm phiếu bầu cử) để các cổ đông thông qua;
- Mời Đoàn Chủ tịch và Thư ký đại hội lên làm việc.

Đại hội đã thông qua danh sách Đoàn Chủ tịch, Thư ký Đại hội và Ban kiểm phiếu (thực hiện kiểm phiếu biểu quyết và kiểm phiếu bầu cử) của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 bao gồm:

2.1 Đoàn Chủ tịch :

1. Ông Nguyễn Xuân Đông - Chủ tịch HĐQT - Chủ tọa.



2. Ông Nguyễn Văn Trung - Ủy viên HĐQT, Tổng giám đốc Công ty
3. Ông Lại Đức Toàn - Ủy viên HĐQT.

2.2 Thư ký Đại hội:

1. Lê Thị Thanh Thảo - Thư ký Đại hội

Ban Kiểm phiếu biểu quyết:

1. Ông Vương Công Thọ - Phó Phòng Tổ chức hành chính Tổ trưởng
2. Ông Nguyễn Minh Tuấn - Phó Phòng TCKH Tổ phó
3. Ông Nguyễn Văn Tuấn - Chuyên viên Phòng TCKH Tổ viên
4. Ông Dương Đức Phước - Chuyên viên Phòng TCKH Tổ viên
5. Ông Trương Văn Tiên - Chuyên viên Phòng TCHC Tổ viên
6. Ông Trần Võ Như Ý - Tổ Thư ký Tổ viên

Đại hội nhất trí thông qua danh sách Đoàn Chủ tịch, Ban thư ký và Ban kiểm phiếu (thực hiện kiểm phiếu biểu quyết và kiểm phiếu bầu cử) Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 với kết quả biểu quyết như sau:

- **Thông qua danh sách Đoàn Chủ tịch:**

Số cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông dự họp là:.....người; tương ứng..... phiếu biểu quyết.

- *Số phiếu phát ra:phiếu, tương ứng ... phiếu biểu quyết.*
- *Số phiếu thu về:phiếu, tương ứng ... phiếu biểu quyết.*
- *Số phiếu không hợp lệ: ...phiếu, tương ứng ... phiếu biểu quyết.*
- *Số phiếu hợp lệ: ...phiếu, tương ứng ... phiếu biểu quyết.*
- + *Số phiếu tán thành: _____ phiếu, tương ứng _____ phiếu biểu quyết, chiếm _____ % Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ;*
- + *Số phiếu không tán thành: _____ phiếu, tương ứng _____ phiếu biểu quyết, chiếm _____ % Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ;*
- + *Số phiếu không có ý kiến: _____ phiếu, tương ứng _____ phiếu biểu quyết, chiếm _____ % Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ.*

- **Thông qua danh sách Ban Thư ký:**

Số cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông dự họp là:.....người; tương ứng..... phiếu biểu quyết.

- *Số phiếu phát ra:phiếu, tương ứng ... phiếu biểu quyết.*
- *Số phiếu thu về:phiếu, tương ứng ... phiếu biểu quyết.*
- *Số phiếu không hợp lệ: ...phiếu, tương ứng ... phiếu biểu quyết.*



- Số phiếu hợp lệ: ...phiếu, tương ứng ... phiếu biểu quyết.
 - + Số phiếu tán thành: _____ phiếu, tương ứng _____ phiếu biểu quyết, chiếm _____ % Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ;
 - + Số phiếu không tán thành: _____ phiếu, tương ứng _____ phiếu biểu quyết, chiếm _____ % Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ;
 - + Số phiếu không có ý kiến: _____ phiếu, tương ứng _____ phiếu biểu quyết, chiếm _____ % Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ.
- **Thông qua danh sách Ban kiểm phiếu (thực hiện kiểm phiếu biểu quyết và kiểm phiếu bầu cử):**
Số cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông dự họp là:.....người; tương ứng..... phiếu biểu quyết.
 - Số phiếu phát ra:phiếu, tương ứng ... phiếu biểu quyết.
 - Số phiếu thu về:phiếu, tương ứng ... phiếu biểu quyết.
 - Số phiếu không hợp lệ: ...phiếu, tương ứng ... phiếu biểu quyết.
 - Số phiếu hợp lệ: ...phiếu, tương ứng ... phiếu biểu quyết.
 - + Số phiếu tán thành: _____ phiếu, tương ứng _____ phiếu biểu quyết, chiếm _____ % Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ;
 - + Số phiếu không tán thành: _____ phiếu, tương ứng _____ phiếu biểu quyết, chiếm _____ % Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ;
 - + Số phiếu không có ý kiến: _____ phiếu, tương ứng _____ phiếu biểu quyết, chiếm _____ % Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ.
- ➔ **Như vậy**, với tỷ lệ tán thành như trên Đại hội nhất trí thông qua danh sách Đoàn chủ tịch, Ban Thư ký, Ban kiểm phiếu (thực hiện kiểm phiếu biểu quyết và kiểm phiếu bầu cử) Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022.

3. Chương trình Đại hội, Quy chế làm việc Đại hội

Chủ tọa Đại hội ủy quyền cho Ban Tổ chức thay mặt Đoàn chủ tịch báo cáo Chương trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2022, Quy chế làm việc của Đại hội.

Ông Bùi Phước Hùng thay mặt Ban tổ chức trình bày Chương trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2022, Quy chế làm việc của Đại hội.

Đại hội đã thông qua nội dung Chương trình, Quy chế làm việc của Đại hội bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết với kết quả biểu quyết cụ thể như sau:



- **Thông qua Chương trình Đại hội**

Số cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông dự họp là:.....người; tương ứng..... phiếu biểu quyết.

- Số phiếu phát ra:phiếu, tương ứng ... phiếu biểu quyết.
- Số phiếu thu về:phiếu, tương ứng ... phiếu biểu quyết.
- Số phiếu không hợp lệ: ...phiếu, tương ứng ... phiếu biểu quyết.
- Số phiếu hợp lệ: ...phiếu, tương ứng ... phiếu biểu quyết.
- + Số phiếu tán thành: _____phiếu, tương ứng _____ phiếu biểu quyết, chiếm ____ % Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ;
- + Số phiếu không tán thành: _____phiếu, tương ứng _____ phiếu biểu quyết, chiếm ____ % Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ;
- + Số phiếu không có ý kiến: _____phiếu, tương ứng _____ phiếu biểu quyết, chiếm ____ % Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ.

- **Thông qua nội dung Quy chế làm việc của Đại hội**

Số cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông dự họp là:.....người; tương ứng..... phiếu biểu quyết.

- Số phiếu phát ra:phiếu, tương ứng ... phiếu biểu quyết.
- Số phiếu thu về:phiếu, tương ứng ... phiếu biểu quyết.
- Số phiếu không hợp lệ: ...phiếu, tương ứng ... phiếu biểu quyết.
- Số phiếu hợp lệ: ...phiếu, tương ứng ... phiếu biểu quyết.
- + Số phiếu tán thành: _____phiếu, tương ứng _____ phiếu biểu quyết, chiếm ____ % Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ;
- + Số phiếu không tán thành: _____phiếu, tương ứng _____ phiếu biểu quyết, chiếm ____ % Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ;
- + Số phiếu không có ý kiến: _____phiếu, tương ứng _____ phiếu biểu quyết, chiếm ____ % Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ.

Căn cứ theo kết quả biểu quyết của Đại hội, Đoàn Chủ tịch tuyên bố Đại hội đồng cổ đông đã thông qua Chương trình Đại hội, Quy chế làm việc của Đại hội.

B. PHẦN THỨ HAI - CÁC NỘI DUNG ĐƯỢC TRÌNH BÀY TẠI ĐẠI HỘI

1. **Ông Nguyễn Văn Trung** - Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty đã trình bày trước Đại hội:



- Báo cáo số 98BC/2021/VC25-BĐH ngày 15/03/2022 về Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022.
- Tờ trình số 99TTr/2022/VC25-HĐQT ngày 15/03/2022 về việc phê duyệt các Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán.
- 2. **Ông Lại Đức Toàn** – Thành viên Hội đồng quản trị đã trình bày trước Đại hội Báo cáo số 100BC/2022/VC25-HĐQT ngày 15/03/2022 về công tác quản lý hoạt động SXKD năm 2021 và nhiệm vụ trọng tâm năm 2022.
- 3. **Ông Vũ Văn Mạnh** - Trưởng Ban kiểm soát Công ty đã trình bày trước Đại hội:
 - Báo cáo của BKS số 101/BC-VC25-BKS ngày 15/03/2021 về hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021.
 - Tờ trình số 102TTr/2022/VC25-BKS ngày 15/03/2021 của Ban Kiểm soát về việc lựa chọn công ty kiểm toán độc lập thực hiện soát xét, kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty.
- 4. **Ông Lại Đức Toàn** – Thành viên Hội đồng quản trị Công ty đã trình bày trước Đại hội các báo cáo gồm:
 - Tờ trình của HĐQT số 103TTr/2022/VC25-HĐQT ngày 15/03/2022 về phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm tài chính 2021.
 - Tờ trình của HĐQT số 104TTr/2022/VC25-HĐQT ngày 15/03/2022 về thông qua phương án chi trả thù lao cho HĐQT, BKS năm 2021 và Kế hoạch năm 2022.
 - Tờ trình của HĐQT số 105TTr/2022/VC25-HĐQT ngày 15/03/2022 về phê duyệt chủ trương giao dịch nội bộ với Công ty mẹ Vinaconex và/hoặc Công ty thành viên.
 - Tờ trình của HĐQT số 106TTr/2022/VC25-HĐQT ngày 15/03/2021 về phê duyệt phương án tăng vốn điều lệ.

(Các Báo cáo, Tờ trình được trình bày tại Đại hội nằm trong Bộ tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 đã được Công ty đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty.)

C. PHẦN THỨ BA – THẢO LUẬN TẠI ĐẠI HỘI

Kết thúc phần trình bày các Báo cáo và Tờ trình, Ông Nguyễn Xuân Đông – Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tọa Đại hội thay mặt Đoàn chủ tịch điều hành chương trình thảo luận của các cổ đông.

.....

Đoàn chủ tịch xin ghi nhận ý kiến và sẽ nghiên cứu thực hiện trong thời gian tới.

D. PHẦN THỨ TƯ - BIỂU QUYẾT CÁC VẤN ĐỀ TẠI ĐẠI HỘI

Ông **Nguyễn Xuân Đông** – Chủ tọa Đại hội, thay mặt Đoàn chủ tịch lần lượt nêu các vấn đề để Đại hội biểu quyết thông qua bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết và cho ý kiến bằng Phiếu biểu quyết với kết quả đối với từng nội dung trình ĐHCĐ như sau:



1. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 (Báo cáo số 98BC/2022/VC25-BĐH ngày 15/3/2022)

Số cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông dự họp là:.....người; tương ứng..... phiếu biểu quyết.

- Số phiếu phát ra:phiếu, tương ứng phiếu biểu quyết.
- Số phiếu thu về:phiếu, tương ứng phiếu biểu quyết.
- Số phiếu không hợp lệ: ...phiếu, tương ứng phiếu biểu quyết.
- Số phiếu hợp lệ: ...phiếu, tương ứng phiếu biểu quyết.
- + Số phiếu tán thành: _____ phiếu, tương ứng _____ phiếu biểu quyết, chiếm ____ % Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ;
- + Số phiếu không tán thành: _____ phiếu, tương ứng _____ phiếu biểu quyết, chiếm ____ % Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ;
- + Số phiếu không có ý kiến: _____ phiếu, tương ứng _____ phiếu biểu quyết, chiếm ____ % Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ.

→ **Như vậy**, với tỷ lệ tán thành như trên Đại hội nhất trí thông qua kết quả sản hoạt động xuất kinh doanh năm 2021 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022.

2. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán (Tờ trình số 99TTr/2022/VC25-HĐQT ngày 15/3/2022)

Số cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông dự họp là:.....người; tương ứng..... phiếu biểu quyết.

- Số phiếu phát ra:phiếu, tương ứng phiếu biểu quyết.
- Số phiếu thu về:phiếu, tương ứng phiếu biểu quyết.
- Số phiếu không hợp lệ: ...phiếu, tương ứng phiếu biểu quyết.
- Số phiếu hợp lệ: ...phiếu, tương ứng phiếu biểu quyết.
- + Số phiếu tán thành: _____ phiếu, tương ứng _____ phiếu biểu quyết, chiếm ____ % Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ;
- + Số phiếu không tán thành: _____ phiếu, tương ứng _____ phiếu biểu quyết, chiếm ____ % Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ;



+ Số phiếu không có ý kiến: _____ phiếu, tương ứng _____ phiếu biểu quyết, chiếm _____ % Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ.

→ **Như vậy**, với tỷ lệ tán thành như trên Đại hội nhất trí thông qua Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán.

3. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị Công ty về công tác quản lý hoạt động SXKD năm 2021 và nhiệm vụ trọng tâm năm 2022 (Báo cáo số 100BC/2022/VC25-HĐQT ngày 15/3/2022)

Số cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông dự họp là:.....người; tương ứng..... phiếu biểu quyết.

- Số phiếu phát ra:phiếu, tương ứng phiếu biểu quyết.

- Số phiếu thu về:phiếu, tương ứng phiếu biểu quyết.

- Số phiếu không hợp lệ: ...phiếu, tương ứng phiếu biểu quyết.

- Số phiếu hợp lệ: ...phiếu, tương ứng phiếu biểu quyết.

+ Số phiếu tán thành: _____ phiếu, tương ứng _____ phiếu biểu quyết, chiếm _____ % Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ;

+ Số phiếu không tán thành: _____ phiếu, tương ứng _____ phiếu biểu quyết, chiếm _____ % Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ;

+ Số phiếu không có ý kiến: _____ phiếu, tương ứng _____ phiếu biểu quyết, chiếm _____ % Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ.

→ **Như vậy**, với tỷ lệ tán thành như trên Đại hội nhất trí thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị Công ty về công tác quản lý hoạt động SXKD năm 2021 và nhiệm vụ trọng tâm năm 2022.

4. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021 (Báo cáo số 101BC-VC25-BKS ngày 15/03/2022)

Số cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông dự họp là:.....người; tương ứng..... phiếu biểu quyết.

- Số phiếu phát ra:phiếu, tương ứng phiếu biểu quyết.

- Số phiếu thu về:phiếu, tương ứng phiếu biểu quyết.

- Số phiếu không hợp lệ: ...phiếu, tương ứng phiếu biểu quyết.

- Số phiếu hợp lệ: ...phiếu, tương ứng phiếu biểu quyết.



- + Số phiếu tán thành: _____ phiếu, tương ứng _____ phiếu biểu quyết, chiếm ____ % Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ;
 - + Số phiếu không tán thành: _____ phiếu, tương ứng _____ phiếu biểu quyết, chiếm ____ % Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ;
 - + Số phiếu không có ý kiến: _____ phiếu, tương ứng _____ phiếu biểu quyết, chiếm ____ % Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ.
- **Như vậy**, với tỷ lệ tán thành như trên Đại hội nhất trí thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021.
- 5. Thông qua việc Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty lựa chọn công ty kiểm toán độc lập thực hiện soát xét, kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty (Tờ trình số 102TTr-VC25-BKS ngày 15/03/2022)**
- Số cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông dự họp là:.....người; tương ứng..... phiếu biểu quyết.
- Số phiếu phát ra:phiếu, tương ứng phiếu biểu quyết.
 - Số phiếu thu về:phiếu, tương ứng phiếu biểu quyết.
 - Số phiếu không hợp lệ: ...phiếu, tương ứng phiếu biểu quyết.
 - Số phiếu hợp lệ: ...phiếu, tương ứng phiếu biểu quyết.
- + Số phiếu tán thành: _____ phiếu, tương ứng _____ phiếu biểu quyết, chiếm ____ % Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ;
 - + Số phiếu không tán thành: _____ phiếu, tương ứng _____ phiếu biểu quyết, chiếm ____ % Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ;
 - + Số phiếu không có ý kiến: _____ phiếu, tương ứng _____ phiếu biểu quyết, chiếm ____ % Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ.
- **Như vậy**, với tỷ lệ tán thành như trên Đại hội nhất trí thông qua việc Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty lựa chọn công ty kiểm toán độc lập thực hiện soát xét, kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty.
- 6. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm tài chính 2021 (Tờ trình số 103TTr/2022/VC25-HĐQT ngày 15/03/2022)**



Số cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông dự họp là:.....người; tương ứng..... phiếu biểu quyết.

- Số phiếu phát ra:phiếu, tương ứng phiếu biểu quyết.
- Số phiếu thu về:phiếu, tương ứng phiếu biểu quyết.
- Số phiếu không hợp lệ: ...phiếu, tương ứng phiếu biểu quyết.
- Số phiếu hợp lệ: ...phiếu, tương ứng phiếu biểu quyết.
- + Số phiếu tán thành: _____ phiếu, tương ứng _____ phiếu biểu quyết, chiếm ____ % Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ;
- + Số phiếu không tán thành: _____ phiếu, tương ứng _____ phiếu biểu quyết, chiếm ____ % Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ;
- + Số phiếu không có ý kiến: _____ phiếu, tương ứng _____ phiếu biểu quyết, chiếm ____ % Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ.

→ **Như vậy**, với tỷ lệ tán thành như trên Đại hội nhất trí thông qua phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm tài chính 2021 của Công ty.

7. Thông qua phương án chi trả thù lao cho thành viên HĐQT, BKS năm 2021 và kế hoạch năm 2022 (Tờ trình số 104TTr/2022/VC25-HĐQT ngày 15/03/2022)

Số cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông dự họp là:.....người; tương ứng..... phiếu biểu quyết.

- Số phiếu phát ra:phiếu, tương ứng phiếu biểu quyết.
- Số phiếu thu về:phiếu, tương ứng phiếu biểu quyết.
- Số phiếu không hợp lệ: ...phiếu, tương ứng phiếu biểu quyết.
- Số phiếu hợp lệ: ...phiếu, tương ứng phiếu biểu quyết.
- + Số phiếu tán thành: _____ phiếu, tương ứng _____ phiếu biểu quyết, chiếm ____ % Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ;
- + Số phiếu không tán thành: _____ phiếu, tương ứng _____ phiếu biểu quyết, chiếm ____ % Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ;
- + Số phiếu không có ý kiến: _____ phiếu, tương ứng _____ phiếu biểu quyết, chiếm ____ % Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ.



→ **Như vậy**, với tỷ lệ tán thành như trên Đại hội nhất trí thông qua phương án chi trả thù lao cho các thành viên HĐQT, BKS năm 2021 và kế hoạch năm 2022.

8. Thông qua chủ trương giao dịch với Công ty mẹ Vinaconex và/hoặc công ty thành viên (Tờ trình số 105TTr/2022/VC25-HĐQT ngày 15/03/2022), cổ đông là TCT Vinaconex và người có liên quan không có quyền biểu quyết

Lưu ý: cổ đông và người có liên quan của cổ đông có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch nêu tại tờ trình nêu trên không có quyền biểu quyết.

Số cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông dự họp được quyền biểu quyết về nội dung này là:.....người; tương ứng..... phiếu biểu quyết.

- Số phiếu phát ra:phiếu, tương ứng phiếu biểu quyết được quyền biểu quyết về nội dung này.
- Số phiếu thu về:phiếu, tương ứng phiếu biểu quyết được quyền biểu quyết về nội dung này.
- Số phiếu không hợp lệ: ...phiếu, tương ứng phiếu biểu quyết được quyền biểu quyết về nội dung này.
- Số phiếu hợp lệ: ...phiếu, tương ứng phiếu biểu quyết được quyền biểu quyết về nội dung này.
- + Số phiếu tán thành: _____ phiếu, tương ứng _____ phiếu biểu quyết được quyền biểu quyết về nội dung này, chiếm _____ % Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ về nội dung này;
- + Số phiếu không tán thành: _____ phiếu, tương ứng _____ phiếu biểu quyết được quyền biểu quyết về nội dung này, chiếm _____ % Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ về nội dung này;
- + Số phiếu không có ý kiến: _____ phiếu, tương ứng _____ phiếu biểu quyết được quyền biểu quyết về nội dung này, chiếm _____ % Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ về nội dung này.

→ **Như vậy**, với tỷ lệ tán thành như trên Đại hội nhất trí thông qua chủ trương giao dịch với Công ty mẹ Vinaconex và/hoặc công ty thành viên.

9. Thông qua phương án tăng vốn điều lệ (Tờ trình số 106TTr/2022/VC25-HĐQT ngày 15/03/2022)

Số cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông dự họp là:.....người; tương ứng..... phiếu biểu quyết.

- Số phiếu phát ra:phiếu, tương ứng phiếu biểu quyết.
- Số phiếu thu về:phiếu, tương ứng phiếu biểu quyết.
- Số phiếu không hợp lệ: ...phiếu, tương ứng phiếu biểu quyết.



- Số phiếu hợp lệ: ...phiếu, tương ứng phiếu biểu quyết.
- + Số phiếu tán thành: _____ phiếu, tương ứng _____ phiếu biểu quyết, chiếm ____ % Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ;
- + Số phiếu không tán thành: _____ phiếu, tương ứng _____ phiếu biểu quyết, chiếm ____ % Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ;
- + Số phiếu không có ý kiến: _____ phiếu, tương ứng _____ phiếu biểu quyết, chiếm ____ % Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ.

Như vậy, với tỷ lệ tán thành như trên Đại hội nhất trí thông qua Tờ trình số 106TTTr/2022/VC25-HĐQT ngày 15/03/2022 của Hội đồng quản trị về việc Phương án tăng vốn điều lệ của Công ty.

E. PHẦN THỨ NĂM – BẦU BỔ SUNG THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2020 – 2025

1. Ông Vũ Văn Mạnh, báo cáo tại Đại hội Tờ trình số 107TTTr/2022/VC25-HĐQT ngày 15/3/2022 về việc thông qua đơn từ nhiệm Thành viên BKS và bầu bổ sung thành viên BKS nhiệm kỳ 2020-2025.

Đại hội nhất trí thông qua từ nhiệm thành viên BKS của ông Bùi Phước Hùng bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết với kết quả biểu quyết như sau:

Số cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông dự họp là:.....người; tương ứng..... phiếu biểu quyết.

- Số phiếu phát ra:phiếu, tương ứng ... phiếu biểu quyết.
- Số phiếu thu về:phiếu, tương ứng ... phiếu biểu quyết.
- Số phiếu không hợp lệ: ...phiếu, tương ứng ... phiếu biểu quyết.
- Số phiếu hợp lệ: ...phiếu, tương ứng ... phiếu biểu quyết, trong đó:
 - + Số phiếu tán thành: _____ phiếu, tương ứng _____ phiếu biểu quyết, chiếm ____ % Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ;
 - + Số phiếu không tán thành: _____ phiếu, tương ứng _____ phiếu biểu quyết, chiếm ____ % Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ;
 - + Số phiếu không có ý kiến: _____ phiếu, tương ứng _____ phiếu biểu quyết, chiếm ____ % Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ.



Tiếp theo, Đại hội nhất trí thông qua việc bầu bổ sung thành viên BKS Công ty nhiệm kỳ 2020-2025 bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết với kết quả biểu quyết như sau:

Số cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông dự họp là:.....người; tương ứng..... phiếu biểu quyết.

- Số phiếu phát ra:phiếu, tương ứng ... phiếu biểu quyết.
- Số phiếu thu về:phiếu, tương ứng ... phiếu biểu quyết.
- Số phiếu không hợp lệ: ...phiếu, tương ứng ... phiếu biểu quyết.
- Số phiếu hợp lệ: ...phiếu, tương ứng ... phiếu biểu quyết, trong đó:
 - + Số phiếu tán thành: _____ phiếu, tương ứng _____ phiếu biểu quyết, chiếm _____ % Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ;
 - + Số phiếu không tán thành: _____ phiếu, tương ứng _____ phiếu biểu quyết, chiếm _____ % Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ;
 - + Số phiếu không có ý kiến: _____ phiếu, tương ứng _____ phiếu biểu quyết, chiếm _____ % Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ.

(2) Ông Nguyễn Xuân Đông – Chủ tọa Đại hội thực hiện việc ứng cử, đề cử ứng viên bầu bổ sung thành viên BKS.

Đại hội nhất trí thông qua danh sách ứng viên bầu bổ sung thành viên BKS Công ty nhiệm kỳ 2020 – 2025 gồm 01 ứng viên là ông Nguyễn Bá Hợp (do cổ đông Tổng công ty CP Vinaconex đề cử) bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết với kết quả biểu quyết như sau:

Số cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông dự họp là:.....người; tương ứng..... phiếu biểu quyết.

- Số phiếu phát ra:phiếu, tương ứng ... phiếu biểu quyết.
- Số phiếu thu về:phiếu, tương ứng ... phiếu biểu quyết.
- Số phiếu không hợp lệ: ...phiếu, tương ứng ... phiếu biểu quyết.
- Số phiếu hợp lệ: ...phiếu, tương ứng ... phiếu biểu quyết, trong đó:
 - + Số phiếu tán thành: _____ phiếu, tương ứng _____ phiếu biểu quyết, chiếm _____ % Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ;
 - + Số phiếu không tán thành: _____ phiếu, tương ứng _____ phiếu biểu quyết, chiếm _____ % Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ;



+ Số phiếu không có ý kiến: _____ phiếu, tương ứng _____ phiếu biểu quyết, chiếm _____ % Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ.

(3) Ông Vương Công Thọ – Trưởng Ban bầu cử thay mặt Ban bầu cử báo cáo và xin ý kiến Đại hội thông qua Quy chế bầu cử.

Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết thông qua Quy chế bầu cử bổ sung thành viên Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2020-2025 bằng hình thức giao Thẻ biểu quyết với kết quả như sau:

Số cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông dự họp là:.....người; tương ứng..... phiếu biểu quyết.

- Số phiếu phát ra:phiếu, tương ứng ... phiếu biểu quyết.

- Số phiếu thu về:phiếu, tương ứng ... phiếu biểu quyết.

- Số phiếu không hợp lệ: ...phiếu, tương ứng ... phiếu biểu quyết.

- Số phiếu hợp lệ: ...phiếu, tương ứng ... phiếu biểu quyết, trong đó:

+ Số phiếu tán thành: _____ phiếu, tương ứng _____ phiếu biểu quyết, chiếm _____ % Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ;

+ Số phiếu không tán thành: _____ phiếu, tương ứng _____ phiếu biểu quyết, chiếm _____ % Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ;

+ Số phiếu không có ý kiến: _____ phiếu, tương ứng _____ phiếu biểu quyết, chiếm _____ % Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ.

(4) **Đại hội đã tiến hành bầu cử bổ sung thành viên BKS Công ty nhiệm kỳ 2020 – 2025 bằng hình thức bỏ phiếu kín.**

[Đại hội nghỉ giải lao 10' trong lúc Ban bầu cử thực hiện việc kiểm phiếu bầu cử]

(5) Ông Vương Công Thọ - Trưởng Ban kiểm phiếu bầu cử công bố trước Đại hội Biên bản kiểm phiếu bầu bổ sung thành viên BKS nhiệm kỳ 2020-2025 (Biên bản kiểm phiếu kèm Biên bản này), cụ thể như sau:

Stt	Ứng cử viên BKS	Số quyền bầu nhận được
1	Nguyễn Bá Hợp	

Đại hội đã thông qua Biên bản kiểm phiếu bầu thành viên BKS bằng hình thức giao Thẻ biểu quyết với kết quả như sau:

Số cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông dự họp là:.....người; tương ứng..... phiếu biểu quyết.

- Số phiếu phát ra:phiếu, tương ứng ... phiếu biểu quyết.



- Số phiếu thu về:phiếu, tương ứng ... phiếu biểu quyết.
- Số phiếu không hợp lệ: ...phiếu, tương ứng ... phiếu biểu quyết.
- Số phiếu hợp lệ: ...phiếu, tương ứng ... phiếu biểu quyết, trong đó:
 - + Số phiếu tán thành: _____ phiếu, tương ứng _____ phiếu biểu quyết, chiếm _____ % Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ;
 - + Số phiếu không tán thành: _____ phiếu, tương ứng _____ phiếu biểu quyết, chiếm _____ % Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ;
 - + Số phiếu không có ý kiến: _____ phiếu, tương ứng _____ phiếu biểu quyết, chiếm _____ % Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ.

F. PHẦN THỨ SÁU – THÔNG QUA BIÊN BẢN, NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

Thư ký Đại hội trình bày Biên bản, Nghị quyết Đại hội.

Đại hội biểu quyết thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết với kết quả như sau:

Số cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông dự họp là:.....người; tương ứng..... phiếu biểu quyết.

- Số phiếu phát ra:phiếu, tương ứng ... phiếu biểu quyết.
- Số phiếu thu về:phiếu, tương ứng ... phiếu biểu quyết.
- Số phiếu không hợp lệ: ...phiếu, tương ứng ... phiếu biểu quyết.
- Số phiếu hợp lệ: ...phiếu, tương ứng ... phiếu biểu quyết.
 - + Số phiếu tán thành: _____ phiếu, tương ứng _____ phiếu biểu quyết, chiếm _____ % Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ;
 - + Số phiếu không tán thành: _____ phiếu, tương ứng _____ phiếu biểu quyết, chiếm _____ % Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ;
 - + Số phiếu không có ý kiến: _____ phiếu, tương ứng _____ phiếu biểu quyết, chiếm _____ % Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ.

→ **Như vậy**, với tỷ lệ tán thành như trên, Đại hội đã nhất trí thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

G. PHẦN THỨ BẢY – THỦ TỤC KẾT THÚC ĐẠI HỘI



1. Những nội dung được Đại hội đồng cổ đông thống nhất, biểu quyết thông qua tại cuộc họp được cụ thể hóa thành Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty.
2. Biên bản này được lập vào hồi 11 giờ 30 phút ngày 19/03/2022 và được lập thành 05 bản có giá trị pháp lý như nhau./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông (tại website CT);
- Các TV HĐQT, BĐH, BKS;
- TTK (để công bố thông tin);
- Lưu VT.

THƯ KÝ ĐẠI HỘI

Lê Thị Thanh Thảo

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**

Nguyễn Xuân Đông



NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021
CÔNG TY CỔ PHẦN VINACONEX 25

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN VINACONEX 25

Căn cứ:

- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 do Quốc hội khóa 14 nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội khóa 14 nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;
- Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Vinaconex 25 được ĐHĐCĐ thông qua;
- Quy chế nội bộ về quản trị Công ty của Công ty Cổ phần Vinaconex 25 được ĐHĐCĐ thông qua;
- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 số 01/2022/BB-ĐHĐCĐ ngày 19/03/2022;

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thông qua Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 theo Báo cáo số 98BC/2022/VC25-BĐH ngày 15/03/2022 với một số chỉ tiêu chính như sau:

1.1 Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021:

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2021 (theo NQĐHCD)	Thực hiện năm 2021	Tỷ lệ TH/KH
1	Tổng giá trị sản lượng	1.233.100	1.009.890	82,0%
2	Tổng giá trị doanh thu	1.102.421	867.358	78,7%
3	Lợi nhuận trước thuế	11.452	10.319	90,1%
4	Lợi nhuận sau thuế	9.162	7.275	79,4%
5	Tỷ lệ chia cổ tức	7%	6%	85,7%



1.2 Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2021	Kế hoạch năm 2022	Tỷ lệ tăng trưởng 2022/2021
1	Tổng giá trị sản lượng	1.009.890	1.322.789	130,9%
2	Tổng giá trị doanh thu	867.358	1.251.644	144,3%
3	Lợi nhuận trước thuế	10.319	35.426	343,3%
4	Lợi nhuận sau thuế	7.275	20.238	278,2%
5	Tỷ lệ chia cổ tức (tính trên VĐL 120 tỷ đồng)	6%	15%	250,0%

- Điều 2.** Thông qua Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán theo Tờ trình số 99TTr/2022/VC25-HĐQT ngày 15/03/2022 của Hội đồng quản trị Công ty.
- Điều 3.** Thông qua kết quả công tác quản lý hoạt động SXKD năm 2021 và nhiệm vụ trong năm 2022 theo Báo cáo số 100BC/2022/VC25-HĐQT ngày 15/03/2022 của Hội đồng quản trị Công ty
- Điều 4.** Thông qua báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021 theo Báo cáo số 101BC-VC25-BKS ngày 15/03/2022 của Ban Kiểm soát Công ty.
- Điều 5.** Thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán độc lập thực hiện soát xét, kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty theo Tờ trình số 102/TTr-VC25-BKS ngày 15/03/2022 của Ban Kiểm soát Công ty.
- Điều 6.** Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2021 theo Tờ trình số 103/2022/TTr-HĐQT ngày 15/03/2022 của Hội đồng quản trị Công ty.
- Điều 7.** Thông qua Phương án chi trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2021 và kế hoạch năm 2022 theo Tờ trình số 104/2022/TTr-HĐQT ngày 15/03/2022 của Hội đồng quản trị Công ty.
- Điều 8.** Thông qua chủ trương giao dịch với Công ty mẹ Vinaconex và/hoặc công ty thành viên theo Tờ trình số 105TTr/2022/VC25-HĐQT ngày 15/03/2022 của Hội đồng quản trị Công ty.
- Điều 9.** Thông qua Phê duyệt phương án tăng vốn điều lệ theo Tờ trình số 106TTr/2022/VC25-HĐQT ngày 15/03/2022 của Hội đồng quản trị Công ty.
- Điều 10.** Thông qua kết quả kiện toàn nhân sự BKS Công ty nhiệm kỳ 2020-2025



1. Chấp thuận việc miễn nhiệm chức danh thành viên BKS đối với ông Bùi Phước Hùng theo Đơn từ nhiệm đề ngày 15/03/2022.
2. Thông qua kết quả bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2020-2025 đối với kể từ ngày 19/3/2022.

Điều 11. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 19/03/2022.
2. Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban Kiểm soát Công ty tổ chức triển khai thực hiện các nội dung đã thông qua tại Đại hội trên cơ sở đảm bảo lợi ích của Công ty và lợi ích của các cổ đông, phù hợp với Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và các quy định pháp luật hiện hành.

Nơi nhận:

- Các cổ đông công ty;
- Công bố thông tin;
- UBCKNN, Sở GD&ĐT HN;
- Các thành viên HĐQT, BKS;
- Lưu: VT, HĐQT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**

NGUYỄN XUÂN ĐÔNG